

DIỄN NGÔN TANG MA TRONG *QUAM DAI KHUẢN* (LỜI RẢI HỒN) CỦA NGƯỜI THÁI Ở SƠN LA

HÀ THỊ MAI THANH *

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu một số đặc điểm của diễn ngôn tang ma trong *Quam dai khuôn* (Lời rải hồn) của người Thái ở Sơn La. Bài viết được triển khai theo hướng mô tả khung chủ đề, tổ hợp tiền giả định (các chủ thể diễn ngôn) và sự biểu hiện nội dung của diễn ngôn tang ma trong *Quam dai khuôn* (Lời rải hồn). Sự biểu hiện nội dung được thể hiện ở hai phương diện: quan niệm về “khuản” (hồn) trong đời sống tâm linh của người Thái và thế giới quan của người Thái qua nghi thức tang ma.

Từ khóa: Diễn ngôn tang ma, khung chủ đề, tổ hợp tiền giả định, sự biểu hiện nội dung.

Abstract: This article studies some characteristics of the mourning discourse in *Quam dai kuan* (the spirit's mantra) of Thai people in Son La. The article is developed in the direction of describing the framework of the topic, the groups of presupposition (discourse subjects), and the content expression of the mourning discourse in *Quam dai kuan* (the spirit's mantra). The expression of content is expressed in two aspects: the notion of “khuản” (spirit) in the spiritual world of Thai people, the worldview of Thai people through funeral rites.

Keywords: Mourning discourse, framework of the topic, groups of presupposition, representation of content.

1. Đặt vấn đề

Trong *Phân tích diễn ngôn*, Gillian Brown và George Yule đã “khảo sát quá trình con người sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp như thế nào, mà cụ thể là người phát đã tạo ra các thông điệp ngôn ngữ như thế nào để hiểu được chúng” [1, tr.10]. Đồng thời, hai tác giả cho rằng “ngành phân tích diễn ngôn một mặt bao gồm việc nghiên cứu các hình thức ngôn ngữ, tần suất xuất hiện của chúng; mặt khác tính đến các nguyên lý nhận thức nói chung mà nhờ đó người ta hiểu được điều người ta đọc

và nghe” [1, tr.11]. Theo Gillian Brown và George Yule [1], người nói hoặc người viết là trung tâm của quá trình giao tiếp. Chính người nói hay người viết đưa ra chủ đề, tiền giả định và cũng chính họ tạo ra cấu trúc thông tin và hệ quy chiếu. Từ đó, người nghe hay người đọc sẽ hiểu và rút ra kết luận.

Trong lễ tang của người Thái ở Sơn La, có ba bài mo thường được đọc, đó là: *Quam dai khuôn* (Lời rải hồn), *Quam xống xán* (Lời tiễn biệt) và *Quam xống phì khừn phạ* (Lời tiễn hồn người chết lên trời). *Quam dai khuôn* (Lời rải hồn) thường được rả cả đọc lúc cúng cơm trước khi đọc *Quam xống xán* (Lời tiễn biệt) và *Quam xống phì khừn phạ* (Lời tiễn hồn người chết lên trời). Ngày nay, *Quam dai khuôn* (Lời rải hồn) thường hiện hữu ở những lễ tang của những người Thái cao tuổi hoặc những người có địa vị cao trong xã hội. Theo quan niệm của người Thái, thế giới con người sau khi chết có sự phản chiếu từ thế giới thực. Vì vậy, con người sau khi chết cần có người dẫn đường để đến được một thế giới khác.

Bài viết được triển khai với ba bình diện: 1- Khung chủ đề của diễn ngôn tang ma, 2- Tổ hợp tiền giả định của diễn ngôn tang ma, 3- Sự biểu hiện nội dung của diễn ngôn tang ma. Nguồn ngữ liệu được khảo sát bao gồm: (1) *Quam dai khuôn* (Lời rải hồn), gồm 353 câu, ngữ liệu ghi âm tiếng Thái được cung cấp bởi bà Quảng Thị Inh, 84 tuổi, trú tại bản Giàng, thành phố Sơn La; (2) *Quam dai khuôn* (Lời rải hồn), ngữ liệu ghi âm phân dịch sang tiếng Việt (dịch từ 353 câu tiếng Thái) được cung cấp bởi ông Quảng Văn Dân (82 tuổi), trú tại

* TS - Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Tây Bắc; Email: hathimaithanh@gmail.com

bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Các phương pháp được sử dụng trong bài viết gồm: phương pháp ngôn ngữ học điền dã và phương pháp miêu tả.

2. Một số đặc điểm của diễn ngôn tang ma trong *Quam dai khuôn* (Lời rả hồn) của người Thái ở Sơn La

2.1. Khung chủ đề của diễn ngôn tang ma trong *“Quam dai khuôn”* (Lời rả hồn) của người Thái ở Sơn La

Theo Gillian Brown và George Yule [1], khung chủ đề bao gồm các sự vật, sự kiện tạo nên một tập hợp các thành tố. Các thành tố này được xác định trên cơ sở một ngữ cảnh nhất định, đã đi vào hoạt động giao tiếp để biểu hiện một chủ đề của diễn ngôn. Trong *Quam dai khuôn* (Lời rả hồn) của người Thái ở Sơn La bao gồm ba khung chủ đề chính: 1- Chặng đường của *khuần đi - khuôn pên Đẳm* (hồn tốt - hồn thành tổ tiên); 2- Chặng đường của *khuần ngám* (hồn bình thường); 3- Chặng đường của *khuần hại* (hồn xấu).

Các thành tố

- *Đẳm kuông hươn* (Tổ tiên trong nhà) → *hầu hươn dào chu kôn yên dù* (cho nhà cửa, mọi người yên lành)
- *Đẳm pá cha* (Tổ tiên ở rừng) → *dú hăn nha kai* (ở đó không đi)
- *Đẳm Chuông Kang* (Tổ tiên ở không trung) → *mự vên ok kìn khâu pông* (ngày thường ăn cơm bữa) → *mự vên tông kìn khâu pạt* (ngày giỗ ăn cơm cúng)
- *Đẳm Doi* (Tổ tiên ở mừng Trời) → *họt mương Then* (tới mừng Trời)

Bảng 1. Khung chủ đề “Chặng đường của khuôn đi - khuôn pên Đẳm”

Các thành tố

Mương thi đi (mừng của những người chăm chỉ, tài giỏi) → *U Kang nòng* (ao U Kang) → *pú Chăm Kâu* (ông Chăm Kâu) → *Then Luông, Then Kâu Nầu* → *Tạo Bôn nừa* (Tạo Bôn trên) → *Liến Pán châu Then Thóng* (Niết Bàn chủ Then Thóng) → *Then Khấp, Then Khói* → *Then Thước* → *Then nừa châu Then Thấu* (Then trên chủ Then Thấu) → *Then Chăng châu Lạn Chăng* (Then Chăng chủ Lạn Chăng) → *Li xâm hạng* (Đập ngăn nước ba đười) → *mương Ý Nặc, Ý Niêng* (mừng Ý Nặc, Ý Niêng) → *Liến Pán châu Chom Bôn* (Niết Bàn chủ Chom Bôn)

Bảng 2. Khung chủ đề “Chặng đường của khuôn ngám”

Các thành tố

Mương Một, mương Ý Liếng (Mường Một, mừng Ý Liếng) → *mương Chiêng Ngán, Chiêng Kắm* → *liệp huối* (đi theo suối) → *khâu pá* (vào rừng) → *nang Vít, nang Vươn* (nàng Vít, nàng Vươn) → *nang Lả* (nàng Út) → *ta Khùm* (sông Khùm) → *ta Khái* (sông Khái) → *ta Lò* (sông Lò) → *khua Phột, khua Phái* (cầu Phột, cầu Phao) → *Then Sội án na* (Then tội, tù đày) → *Then Chúc, Then Chúa* → *Pú xí pak* (Ông bốn mồm) → *Dà há lằng* (bà năm mũi) → *Pá heo mương Phạ* (Rừng ma mừng Trời) → *mương Khơ Lók, Khơ Lái* (mừng Khơ Lók, Khơ Lái) → *Then Ngán, Then Kắm* → *nòng U Va mương Phạ* (ao U Va mừng Trời) → *mương sáy nọi, sáy ón* (mừng đầu ốm)

Bảng 3. Khung chủ đề “Chặng đường của khuôn hại”

2.2. Tổ hợp tiền giả định của diễn ngôn tang ma trong *“Quam dai khuôn”* (Lời rả hồn) của người Thái ở Sơn La

Cũng theo Gillian Brown và George Yule [1], tổ hợp tiền giả định là một tổ hợp tiền đề chứa đựng thông tin. Tổ hợp tiền giả định của bất kỳ diễn ngôn nào cũng đều có một tập hợp các chủ thể diễn ngôn. Chủ thể diễn ngôn phải là những chủ thể được quy chiếu đến trong văn bản diễn ngôn. Theo ngữ liệu khảo sát, những chủ thể được quy chiếu đến trong văn bản diễn ngôn bao gồm: 1- Người nói (bao gồm: *khười kốc* (rẻ cả) và *phủ châu* (người am hiểu về các thủ tục tang lễ); 2- Người nghe (bao gồm: *châu* - ông, bà - hồn người đã chết; *Tay hươn* (người trong gia đình); *Tay bán* - người trong bản mừng). Trong nghi thức tang ma của người Thái, *khười kốc* (rẻ cả) có vai trò rất quan trọng. *Khười kốc* (rẻ cả) được chọn từ một trong các con rẻ của người đã chết. Nếu người đã mất không có con rẻ thì rẻ cả có thể là con rẻ của con trai người chết hoặc con rẻ của em gái hoặc em trai người chết. Nhiệm vụ lớn nhất mà người rẻ cả đảm nhiệm là đọc lời dẫn hồn người chết lên Trời dưới sự hướng dẫn của *phủ châu* (người am hiểu về các thủ tục tang lễ).

2.3. Sự biểu hiện nội dung của diễn ngôn tang ma trong *“Quam dai khuôn”* (Lời rả hồn) của người Thái ở Sơn La

2.3.1. Quan niệm về “khuần” (hồn) trong đời sống tâm linh của người Thái

Trong công trình *Những hiểu biết về người Thái ở Việt Nam* [3], tác giả Cầm Trọng đã chỉ ra rằng, trong tín ngưỡng của người Thái, con người sống nhờ có *khuần* (linh hồn). Người Thái quan niệm mỗi một bộ phận cơ thể có một linh hồn, tất cả gồm tám mươi hồn: “Xăm xíp *khuần* mang nả, hả xíp *khuần* mang lằng” (Ba mươi hồn đằng trước, năm mươi hồn đằng sau). Hồn người sống được gọi là *phi *khuần**, hồn người chết được gọi là *khuần phi*. “Khi một người chết đi, hồn và xác trở về cội nguồn. Xác được đưa ra huyết, trở về với đất (pày sú đin) ở trần gian. Hồn được phân rải lên trời như cũ (sống pày mường phạ pek káu). Linh hồn của con người sau khi chết được chia làm ba loại: *khuần đĩ* (hồn tốt), *khuần ngám* (hồn bình thường), *khuần hại* (hồn xấu)” [2, tr.538].

Khuần đĩ (hồn tốt) sẽ được phân rải thành *Đẳm* (tổ tiên) để trông coi, phù hộ con cháu và thường xuyên được con cháu thờ cúng trong các dịp lễ tết. Những *khuần đĩ* được chia ra ở bốn nơi khác nhau, đó là: *Đẳm kuông hươn* (Tổ tiên trong nhà), *Đẳm pá cha* (Tổ tiên ở rừng), *Đẳm Chuổng Kang* (Tổ tiên ở không trung), *Đẳm Doi* (Tổ tiên ở mường Trời).

Ví dụ 1: “*Khuần* nừng chảng pên *Đẳm kuông hươn/Hùng*, kẳm châu le phẩu hé phiên/ Hẩu hươn đảo chủ kôn yên dù” (1) - “Một hồn thành tổ tiên trong nhà/ Sớm, chiều coi sóc cửa nhà/Cho nhà cửa, mọi người yên ổn”. (2)

Ví dụ 2: “*Khuần* nừng chảng pên *Đẳm pá cha/Hẩu lục làn kìn ím*” (1) - “Một hồn thành tổ tiên ở rừng/Cho con cháu no đủ”. (2)

Ví dụ 3: “*Khuần* nừng pên *Đẳm Chuổng Kang*” (1) - “Một hồn thành tổ tiên ở không trung”. (2)

Ví dụ 4: “*Khuần* nừng pên *Đẳm Doi nha kài/Dai *khuần* chi dai mưa phạ*” (1) - “Một hồn thành tổ tiên ở mường Trời đừng đi/Rải hồn sẽ rải lên trời”. (2)

Khuần ngám (hồn bình thường) có chặng đường phân rải rất dài. Trước tiên, các *khuần* (hồn) đi tới *mường thi đĩ* (mường của những người chăm chỉ, tài giỏi). Sau đó, *khuần đĩ* tới *U Kang nòng* (ao U Kang), *pú Chẳm Káu* (ông Chẳm Káu), *Then Luông*, *Then Káu Nầu*, *Tạo Bôn nừa* (Tạo Bôn - vị thần coi mường Trời trên), *Liển Pán*

châu Then Thóng (Niết Bàn chủ Then Thóng - Niết Bàn nhỏ), *Then Khấp*, *Then Khỏi* (hai thần trông coi địa phận Niết Bàn nhỏ), *Then Thuốc* (vị Then có tiếng ăn chơi), *Then nừa châu Then Tháu* (Then trên chủ Then Tháu), *Then Chẳng châu Lạn Chẳng* (Then Chẳng chủ Lạn Chẳng - vị thần trông coi về hạnh phúc lứa đôi), *Li xằm hạng* (Đắp ngăn nước ba đuôi). Cuối cùng, *khuần* (hồn) sẽ tới được *mường Ý Nặc*, *Ý Niêng* (mường Ý Nặc, Ý Niêng - một mường giàu có) và *Liển Pán châu Chom Bôn* (Niết Bàn chủ Chom Bôn - Niết Bàn lớn).

Khuần hại (hồn xấu) cũng phải trải qua một chặng đường dài. Trước tiên, các *khuần* (hồn) đi tới *mường Một*, *mường Ý Liếng* (Mường Một, mường Ý Liếng), *mường Chiêng Ngán*, *Chiêng Kẳm*, *liệp huổi* (đi theo suối), *khẩu pá* (vào rừng). Rồi *khuần* (hồn) đi tới nơi *nang Vít*, *nang Vươn* (nàng Vít, nàng Vươn - các nữ thần cai quản một mường Trời), *nang Lá* (nàng Út). Sau đó, *khuần* (hồn) tới *ta Khúm* (sông Khúm), *ta Khái* (sông Khái - bên sông lớn phân chia hai thế giới của người sống và người đã chết), *ta Lò* (sông Lò), *khua Phột*, *khua Phái* (cầu Phột, cầu Phao), *Then Sội án na* (Then tội, tù đày), *Then Chúc*, *Then Chúa*, *Pú xí pak* (Ông bốn mồm), *Dà hả lằng* (bà năm mũi), *Pá heo mường Phạ* (Rừng ma mường Trời), *mường Khơ Lôk*, *Khơ Lái* (mường Khơ Lôk, Khơ Lái - mường có những tiếng khóc lớn), *Then Ngán*, *Then Kẳm*, *nòng U Va mường Phạ* (ao U Va mường Trời), *mường sảy nọi*, *sảy ón* (mường đau ốm).

2.3.2. Một số đặc điểm về thế giới quan của người Thái qua nghi thức tang ma

Trước tiên, diễn ngôn tang ma trong *Quam dai *khuần** (Lời rải hồn) thể hiện ước mơ của con người về một thế giới lý tưởng.

Ví dụ 5: “*Mường* báu hợn báu nào sắc nọi/Mường báu thẩu, báu tài” (1) - “Mường không nóng không lạnh chút nào/Mường không già không chết”. (2)

Ví dụ 6: “*Xuông* sửa chi pên bàu nó/Sửa pha chi pên lang sa/Chá ngựa châu mưa dai/ Chá quai châu mưa sống/Then păn nặm hẩu kìn, lò kìn/Then păn đin păn đon hẩu dết, lò dết/Then păn

bản, păn na hẩu dú, lò dú” (1) - “Quần áo sẽ như búp măng/Chăn màn như vó, vọt/Cổ bò ngài đi chia/Cổ trâu ngài đi đưa/Then chia nước cho uống, là uống/ Then chia đất cho làm, là làm/Then chia bản, chia ruộng cho ở, là ở”. (2)

Thế giới lý tưởng đó được thể hiện qua ví dụ 5 và 6. Thế giới của con người sau khi chết là nơi con người bất tử, sống trường tồn với thời gian. Điều này thể hiện qua các biểu thức ngôn ngữ: *báu thẩu, báu tài* (không già, không chết). Nơi đó, con người có cuộc sống an nhàn, đầy đủ và hạnh phúc. Các biểu thức ngôn ngữ: *xuống sửa pên nhọt nó* (quần áo như lá măng - quần áo cũ rồi tự khắc có mới), *păn nặm hẩu kìn, lò kìn* (chia nước cho uống, là uống), *păn đìn păn đon hẩu dết, lò dết* (chia đất cho làm, là làm), *păn bản, păn na hẩu dú, lò dú* (chia bản, chia ruộng cho ở, là ở),...

Theo quan niệm của người Thái, con người sau khi chết sẽ mang theo đồ đạc, tiền bạc, trâu bò để tới một thế giới khác.

Ví dụ 7: “Àu cẳm pày chẳng hưa/Àu ngon ok chẳng khôn khí” (1) - “Lấy bạc đi thuê thuyền/Lấy tiền ra thuê người đi”. (2)

Ví dụ 8: “Chẳng àu chương không khâu hưa/Mư nừng châu khẳm chược quai/Mư nừng khẳm chường không” (1) - “Mới lấy đồ đạc vào thuyền/Một tay ngài cầm chạc trâu/Một tay cầm đồ đạc”. (2)

Bên cạnh đó, cũng theo quan niệm của người Thái, thế giới của con người sau khi chết là một thế giới bí ẩn và lạ kỳ.

Ví dụ 9: “Mư họt pú xí pák/Dà hả lằng/Xêm khẻo tò kuổi hộc/Kốc khẻo tò mak lằng” (1) - “Đến nơi ông bốn môm/ Bà năm mui/Chiếc răng bằng chuối rừng/Gốc răng bằng quả cau”. (2)

Ví dụ 10: “Họt xàm xíp khék táng tau/Kẩu xíp khék tang kài” (1) - “Tới ba mươi ngà đường rêu/

Chín mươi đường đan chéo”. (2)

Ở thế giới của người chết theo quan niệm của người Thái tồn tại những con người có hình thức rất đặc biệt với các biểu thức ngôn ngữ: *xí pák* (bốn môm), *hả lằng* (năm mui), *khẻo tò kuổi hộc* (răng bằng chuối rừng), *kốc khẻo tò mak lằng* (gốc răng bằng quả cau). Những con đường trong thế giới ấy gồm nhiều nhánh đan xen: *xàm xíp khék* (ba mươi ngà), *kẩu xíp khék* (chín mươi ngà).

3. Kết luận

Diễn ngôn tang ma trong *Quam dai khuần* (Lời rai hồn) của người Thái ở Sơn La được miêu tả trên ba bình diện là: khung chủ đề, tổ hợp tiền giả định và sự biểu hiện nội dung. Ba khung chủ đề tái hiện chặng đường của các *khuần* (hồn) khi chuyển di tới một thế giới khác. Những nội dung cơ bản mà diễn ngôn tang ma trong *Quam dai khuần* (Lời rai hồn) thể hiện, đó là: quan niệm về “khuần” (hồn) trong đời sống tâm linh của người Thái, thế giới quan của người Thái qua nghi thức tang ma.

NGŨ LIỆU KHẢO SÁT

(1) *Quam dai khuần* (Lời rai hồn), ngữ liệu ghi âm tiếng Thái được cung cấp bởi bà Quảng Thị Inh, 84 tuổi, trú tại bản Giàng, thành phố Sơn La, tháng 06 năm 2015.

(2) *Quam dai khuần* (Lời rai hồn), ngữ liệu ghi âm phần dịch sang tiếng Việt được cung cấp bởi ông Quảng Văn Dân (82 tuổi), trú tại bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, tháng 01 năm 2020.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Gillian Brown, George Yule, *Phân tích diễn ngôn*, Trần Thuần dịch, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2002.
 [2] Hoàng Trần Nghịch (Sưu tầm, biên soạn), *Lời tang lễ*, Nxb. Văn hóa dân tộc, 2000.
 [3] Cẩm Trọng, *Những hiểu biết về người Thái ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005.